TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 19-8-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân V kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-7-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, anh V không tập trung làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng hay xảy ra đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2017, đôi bên không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11-6-2011 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05-02-2013. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung là N, nhường anh V trực tiếp nuôi con chung là K, đôi bên không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho nhau.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-7-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế khó khăn, đến năm 2019, chị L tự ý đi làm công nhân ở Hải Phòng, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có đơn xin ly hôn, anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11-6-2011 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05-02-2013. Nếu ly hôn anh xin nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật*: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Xuân V, yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

[2] *Về tố tụng:* TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh V nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị L kết hôn với anh Nguyễn Xuân V tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-7-2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận,

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị L và anh V không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V nhất trí. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11-6-2011 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05-02-2013. Anh V có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, chị L có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị L và anh V là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con chung thì cần giao cho chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Hồng N, anh V trực tiếp nuôi con Nguyễn Đăng K, anh V và chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Xuân V.

2.Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11-6-2011, xử giao cho anh Nguyễn Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05-02-2013. Chị L và anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị L và anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí số 0003733 ngày 31-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy